

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu – Giáo viên hưu trí;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ – Giáo viên hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh C, sinh năm 1980, tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1946; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; có 01 anh tên Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1978 và 03 người em tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1982, Huỳnh Thị T, sinh năm 1984 và Huỳnh Thị Kiều L, sinh năm 1987; vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1983 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:*

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Cháu Trần Ngọc T, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp của cháu T: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh C không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2019, Huỳnh Minh C điều khiển xe mô tô biển số 61H3 - 0975 từ nhà tại ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đến ngã tư H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để đi mua thuốc cho con. Sau khi mua thuốc xong, Còn điều khiển xe trên tuyến đường ĐT 749D hướng Ủy ban nhân dân xã L đi Ủy ban nhân dân xã A. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã L, Còn điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) đụng vào xe mô tô Honda Vision không biển số do Trần Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển xe một mình theo chiều đi ngược lại. Hậu quả: Cả hai té ngã xuống đường và đều bị thương nặng. Trần Văn H được điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 14/12/2019 thì tử vong. Huỳnh Minh C điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 27/12/2019 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1037/GDPY ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn H là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não.

Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Xe mô tô Honda Vision không biển số, màu đen hư hỏng ngày 08/12/2019 với tổng giá trị thiệt hại là 3.850.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 64/CT - VKSDT - HS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe mô tô Honda Vision không biển số (lúc xảy ra tai nạn giao thông do mới mua nên chưa có biển số xe), màu đen đăng ký mới ngày 18/12/2019 với biển số xe 61H1 - 542.55 cho Trần Văn Đ. Ông Đ không có yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe mô tô số tiền 3.850.000 nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 61H3 - 0975 do ông Trần Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông N đã bán cho bị cáo nhưng không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Huỳnh Minh C khai nhận thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố. Bị cáo thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Cáo trạng đã truy tố. Đối với các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, kết luận điều tra, bản cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời khai trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị L và cháu Nguyễn Thị Thanh T xác định: Huỳnh Minh C đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Lời khai trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ xác định: Ông Đ là chủ sở hữu xe mô tô Honda Vision, biển số xe 61H1 - 542.55. Ngày 08/12/2019, ông Đ cho ông H mượn xe, ngày 24/4/2020 ông Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.850.000 đồng.

Lời khai trong quá trình điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N xác định: Xe mô tô biển số 61H3 - 0975 do ông N là người đứng tên chủ sở hữu. Ông N đã bán cho bị cáo nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện tại, ông N đã bán xe này cho bị cáo nên không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội H nhập cộng đồng và làm việc để nuôi dưỡng cha mẹ già và hai con đang tuổi ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H3 - 0975, lưu thông trên tuyến đường ĐT 749D hướng Ủy ban nhân dân xã L đi Ủy ban nhân dân xã A. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã L, bị cáo điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) đụng vào xe mô tô Honda Vision không biển số do Trần Văn H điều khiển xe một mình theo chiều đi ngược lại làm thiệt hại tính mạng của ông Trần Văn H. Bị cáo điều khiển mô tô biển số 61H3 - 0975 khi không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đi không đúng phần đường (lấn trái) đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ của Luật Giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Bị cáo là người hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 64/CT - VKSDT- HS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông, an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây hậu quả làm chết một người, gây thiệt hại về tài sản.

Về lỗi: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật (hạng A1), đi không đúng phần đường (lấn trái) là vi phạm pháp luật, có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra.

Về nhân thân: Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các căn cứ quyết định hình phạt như trên cũng như yêu cầu của việc đấu tranh, phòng chống tội phạm về xâm phạm an toàn giao thông, an toàn công cộng, trật tự công cộng, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 20 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước cấp sổ hộ nghèo từ năm 2018 cho đến nay, là lao động chính trong gia đình để nuôi cha mẹ già và hai con tuổi vị thành niên, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định, không đảm nhiệm chức vụ, nghề nghiệp hay làm việc trực tiếp liên quan đến khả năng phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường mà tự thỏa thuận với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1 - 542.55 với giá trị xe bị hư hỏng là 3.850.000 đồng, ông Trần Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là sự tự nguyện của ông Đ nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe mô tô Honda Vision không biển số (lúc xảy ra tai nạn giao thông do mới mua nên chưa có biển số xe), màu đen đăng ký mới ngày 18/12/2019 với biển số xe 61H1 - 542.55 cho ông Trần Văn Đ. Ông Đ không có yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe mô tô số tiền 3.850.000 nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 61H3 - 0975 do ông Trần Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông N đã bán cho bị cáo nhưng không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 48; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh C 01 xe mô tô biển số 61H3 - 0975, nhãn hiệu LIFAN (MINGXING), màu sơn: Nâu; số máy: 1P5FMG-310120070, số khung: VFCPCG0A3YF019472.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2020).

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng

